

Số: 473/2022/QĐST-HNGĐ

Nam Từ Liêm, ngày 19 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân & Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 467/2022/TLST-VHNGĐ, ngày 11 tháng 10 năm 2022, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Anh Đỗ Quốc T; Sinh năm: 1988; HKTT: Thôn 08 xã BL, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; Nơi ở: Số 10 ngách 8/11/36/105, L, phường P, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

2. Chị Nguyễn Thị T2; Sinh năm: 1991; HKTT: Số 10 ngách 8/11/36/105, L, phường P, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Đỗ Quốc T và chị Nguyễn Thị T2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 01/7/2011 tại UBND xã BL, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ (GCN kết hôn số 18, quyển số 03-2011). Quá trình chung sống, anh T và chị T2 phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hạnh phúc, không có tiếng nói chung. Anh T và chị T2 đã nhiều lần hòa giải và khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả, Anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh T và chị T2 có 02 con chung là: Cháu Đỗ Phương L2, sinh ngày 17/8/2012 và Đỗ HA, sinh ngày 19/11/2016. Khi ly hôn, anh T và chị T2 thỏa thuận: Anh T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Đỗ HA, chị T2 trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Đỗ Phương L2. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh T và chị T2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị T2 tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân & Gia đình.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 10 năm 2022, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về hôn nhân: Anh Đỗ Quốc T và chị Nguyễn Thị T2 thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh T và chị T2 có 02 con chung là: Cháu Đỗ Phương L2, sinh ngày 17/8/2012 và Đỗ HA, sinh ngày 19/11/2016. Anh T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Đỗ HA. Chị T2 trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Đỗ Phương L2, khi ly hôn. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Chị T2, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh T và chị T2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

II. Về lệ phí: Chị T2 tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân & Gia đình. Ghi nhận chị T2 đã nộp 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí sơ thẩm (*Biên lai số 0034707, ngày 11/10/2022*) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận

Nam Từ Liêm, nay chuyển thành lệ phí. Chị T2 đã nộp đủ lệ phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND xã BL,
- H.Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Lệ Thủy